

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2018

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiêm.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thành Danh.

2/ Ông Tăng Trung Bảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 393 Khu vực TP, phường TT, quận CR, thành phố CT.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1941 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 39B Ấp VX, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2018, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Vào năm 2004, ông H và bà X sống chung với nhau như vợ chồng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, sau khi cưới ông H về sống bên nhà bà X, thỉnh thoảng thì ông về Cần Thơ, thời gian chung sống ông và bà X nhận thấy có nhiều mâu thuẫn, không còn hợp với nhau nữa nên

ông và bà X đã ly thân từ năm 2015 đến năm 2017 ông xin ly hôn với bà X tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thì được biết bà đã bán nhà và bỏ địa phương đi không thấy về, ông H đến Công an thị trấn Mỹ Xuyên xác nhận là bà X đã đi khỏi địa phương từ năm 2015 nên ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tuyên bố bà X mất tích. Vào ngày 17/4/2018 Tòa án huyện Mỹ Xuyên chấp nhận yêu cầu của ông và ra quyết định tuyên bố bà X mất tích. Sau khi tuyên bố bà Nguyễn Thị X mất tích thì ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông H yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị X: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị X theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà X không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày: Về thủ tục trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục quy định, vụ án đã được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị X vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị X. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị X. Xét thấy, bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị X.

[2] Về nội dung: Vụ kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2004 đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà X do giữa ông H và bà X có nhiều mâu thuẫn, không còn hợp với nhau nữa nên ông và bà X không chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Từ tháng 02 năm 2015 bà X đã bán nhà

và bỏ địa phương đi không thấy về, hiện nay ông H không có tin tức gì của bà X. Tại quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã tuyên bố bà Nguyễn Thị X mất tích nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

[3] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

2. Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002488 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, ông H đã nộp xong.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND thị trấn Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lý Bích Khiêm

